

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-PT
Ngày 26 - 5 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số số: 37/2021/QĐ-PT ngày 14-5-202, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh 1971; địa chỉ: Số 54 T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 159 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3. Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị Q; địa chỉ: Thôn 05, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị Bạch T; địa chỉ: Số 68/2, thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Do có kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 02-7-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 17-01-2020 ông Nguyễn Phi H có cho bà Vũ Thị Hồng N vay số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn trả ngày 17-02-2020, lãi suất 1,65%/tháng. Do bà không thực hiện đúng thỏa thuận, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Hồng N phải trả số tiền gốc là 900.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1,65% từ ngày 18-02-2020 là 186.120.000 đồng.

2. Bị đơn bà Vũ Thị Hồng N trình bày: Giữa bà N và ông Nguyễn Phi H có thỏa thuận vay mượn tiền 03 lần, tổng cộng số tiền là 500.000.000 đồng, cụ thể: lần 01 vay 200.000.000 đồng, lần 02 vay 200.000.000 đồng, lần 3 vay 100.000.000 đồng, các bên có làm giấy vay nợ, hiện những giấy tờ trên do ông H đang giữ. Trong quá trình vay bà N đã thanh toán cho ông H số tiền lãi là 50.000.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng chuyển khoản tại Cửa hàng Viettel huyện Đ và 10.000.000 đồng chuyển từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ1). Bà N không đồng ý giấy vay tiền ngày 17-01-2020, lý do ông H đưa cho bà một tờ giấy chưa ghi nội Dung, do tin tưởng bà N đã ký giấy vay tiền, thực tế số tiền vay là 500.000.000 đồng, không phải số tiền 900.000.000 đồng.

Bà Hồ Thị Bạch T trình bày: Bà T có chứng kiến việc bà Vũ Thị Hồng N vay tiền ông Nguyễn Phi H, tổng số tiền bà N vay ông H là 400.000.000 đồng, lần 01 vay 200.000.000 đồng, lần 02 vay thêm 200.000.000 đồng, ngoài ra bà không chứng kiến gì thêm.

Bà Hoàng Thị Q trình bày: Bà Q có chứng kiến việc bà Vũ Thị Hồng N vay tiền ông Nguyễn Phi H với số tiền là 100.000.000 đồng, ngoài ra bà không chứng kiến gì thêm.

Bản án số: 07/2021/DS-ST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H buộc bà Vũ Thị Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền 1.086.120.000đ (Một tỷ không trăm tám mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 900.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 186.120.000đ (Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09-2-2021 bà Vũ Thị Hồng N kháng cáo, nội dung: Bà N chỉ vay ông H số tiền 500.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắc

Mil buộc bà N trả ông H 900.000.000 đồng và lãi suất phát sinh bà không đồng ý. Do đó, bà N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm để bảo vệ quyền lợi của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, trình bày khi ông H cung cấp giấy vay tiền cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil bà mới biết số tiền vay là 900.000.000 đồng và không có đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N; sửa bản án sơ thẩm về việc tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 13/2020/QĐ-BPKCTT ngày 16-7-2020 và số: 14/2020/QĐ-BPKCTT ngày 25-8-2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Giữa ông Nguyễn Phi H và bà Vũ Thị Hồng N có phát sinh việc vay tiền, thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất. Tại “HỢP ĐỒNG VAY TIỀN” ngày 17-01-2020 có chữ ký, chữ viết của chị Vũ Thị Hồng N, nội dung thỏa thuận vay số tiền 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*), thời hạn 30 ngày, lãi suất 1,65%. Do đó, Bản án số: 07/2021/DS-ST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Buộc bà Vũ Thị Hồng N phải trả cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền gốc và lãi suất phát sinh 1.086.120.000 đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bà N thừa nhận chỉ vay của ông H 03 lần với số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*), đã trả 50.000.000đ (*Năm mươi triệu*) nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Mặt khác, bà N xác định chữ ký trong “HỢP ĐỒNG VAY TIỀN” ngày 17-01-2020 do ông H cung cấp là của bà, không thừa nhận số tiền vay ghi trong hợp đồng là 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*) và cho rằng do tin tưởng nên đã ký vào hợp đồng không có nội dung (giấy trắng) là không có căn cứ và phải chịu hậu quả về việc ký nhận của mình đối với những nội dung được ghi nhận trong hợp đồng trên. Ngoài ra, những người làm chứng cho bà N chỉ xác nhận có việc vay tiền, không chứng kiến khi bà N ký nhận vào “HỢP ĐỒNG VAY TIỀN” ngày 17-01-2020 với ông Nguyễn Phi H. Do vậy,

Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà N, chấp nhận quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 13/2020/QĐ-BPKCTT ngày 16-7-2020 và số: 14/2020/QĐ-BPKCTT ngày 25-8-2020 là đúng pháp luật và không có căn cứ để thay đổi hoặc hủy bỏ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không tuyên trong bản án tiếp tục duy trì các biện pháp khẩn cấp tạm thời trên là có thiếu sót, không đúng theo quy định tại Điều 19 của Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24-9-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử khắc phục thiếu sót này và nêu ra để Tòa án sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Vũ Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Hồng N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tỉnh Đắk Nông.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H đối với bà Vũ Thị Hồng N. Áp dụng các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bà Vũ Thị Hồng N phải trả cho ông Nguyễn Phi H tổng số tiền 1.086.120.000đ (*Một tỷ không trăm tám mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), trong đó 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh 186.120.000đ (*Một trăm tám mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Tiếp tục duy trì các quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 13/2020/QĐ-BPKCTT ngày 16-7-2020 và số: 14/2020/QĐ-BPKCTT ngày 25-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

3.1. Buộc bà Vũ Thị Hồng N phải chịu 44.583.600đ (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và

300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003891 ngày 25-2-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.2. Hoàn trả ông Nguyễn Phi H 19.500.000đ (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003492 ngày 09-7-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Đối với những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương